

CHÂU Á TƯƠNG LAI: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TOÀN CẦU HÓA MỚI

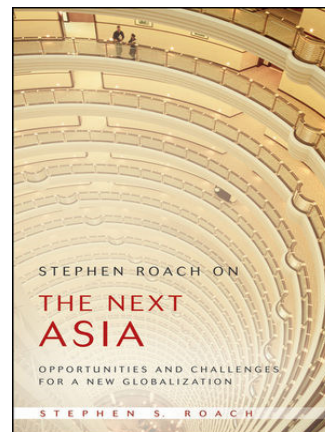
STEPHEN ROACH^(*). **The next Asia: opportunities and challenges for a new globalization.** U.S.: Wiley, 2009, 414 p.

MARK MATCHO bình luận trên "TIME", 12/10/2009, 3 p.

HƯƠNG LY
dịch

Thập kỷ qua, là khu vực tăng trưởng nhanh và năng động nhất thế giới, châu Á đã đạt đến một tầm cao mới của sự thịnh vượng. Từ Trung Quốc cho đến Ấn Độ, thu nhập bình quân đầu người của khu vực này đã tăng hơn hai lần kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997-1998. Từ năm 1990 đến nay, số lượng người châu Á sống trong nghèo khổ với mức thu nhập mỗi ngày dưới 2USD là 400 triệu. Nhìn chung, châu Á đáng để tự hào với những thành tựu về kinh tế sau con đường dài cố gắng. Nhiều người còn tin thế kỷ châu Á sắp đến.

Nhưng sự vui mừng đó dường như đến quá sớm. Tính đến cuối năm 2008, tất cả các nền kinh tế trong khu vực đã tăng trưởng chậm lại một cách rõ rệt hoặc là rơi vào khủng hoảng. Chưa đủ năng lực tự chủ để tách biệt khỏi tình trạng yếu kém ở những nơi khác trên thế giới, các nước châu Á đang phát triển theo định hướng xuất khẩu ngày



càng bị ràng buộc chặt chẽ với thị trường nước ngoài nhiều hơn so với một thập kỷ trước. Năm 2007, xuất khẩu đóng góp tới 47%

GDP châu Á, cao hơn 10% so với thập niên 1990. Do gần 50% kim ngạch xuất khẩu nói trên là từ các nước giàu nên sự suy sụp kinh tế đột ngột, mạnh mẽ và diễn ra đồng thời ở Mỹ, châu Âu và Nhật Bản đã hủy hoại một động lực ngày càng trở nên quan trọng đối với sự tăng trưởng gần như vô song của châu Á. Thay vì mừng vui với thành công mới,

^(*) Chuyên gia kinh tế, Chủ tịch tập đoàn Morgan Stanley tại châu Á.

khu vực này lại chịu chấn động bởi một cú sốc nghiêm trọng từ bên ngoài. Dù thế nào, vị thế mà châu Á mới đạt được vẫn còn khá bấp bênh.

Điều trớ trêu là, chính Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã từng dự đoán về hậu quả này. Trong một tuyên bố sau khi bế mạc kỳ họp Quốc hội Trung Quốc vào tháng 3/2007, Thủ tướng Ôn Gia Bảo thừa nhận kinh tế Trung Quốc nếu nhìn qua có vẻ rất mạnh, đặc biệt là nếu tính đến tăng trưởng GDP và việc làm. Tuy nhiên, đằng sau đó, sức mạnh thực tế đến đâu còn là điều đáng bàn. Trong trường hợp Trung Quốc, ông cảnh báo về một nền kinh tế ngày càng trở nên mất cân bằng, bất ổn, thiếu tính hợp tác và không bền vững. Ở thời điểm đó, ông chưa nhận ra 4 yếu tố trên sẽ tạo ra một thách thức tức thì và khó khăn đối với nhu cầu phải tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc như thế nào. Ông cũng như nhiều nhà lãnh đạo châu Á khác cũng không đánh giá đúng những hệ lụy lớn hơn của những dấu hiệu đó đối với toàn khu vực.

Khi cảnh báo về tình trạng khó khăn của nền kinh tế Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo bày tỏ mối quan ngại về sự đặt cược lớn cực kỳ rủi ro của nước này. Với gần 80% GDP thu được từ xuất khẩu và đầu tư cố định, Trung Quốc đã trở nên quá phụ thuộc vào thương mại liên biên giới và những khoản đầu tư cần thiết để hỗ trợ dịch vụ giao nhận vận tải biển và hàng không và xuất khẩu. Không chỉ Trung Quốc giảm tốc đáng kể – do xuất khẩu bất ngờ tăng trưởng âm vào cuối năm 2008 và tỷ lệ tăng trưởng sản lượng công nghiệp tụt xuống ở mức một con số – mà cả phần còn lại của nền kinh tế châu Á lấy

Trung Quốc làm trung tâm cũng nhanh chóng tuột dốc theo.

Trên thực tế, sự phụ thuộc vào xuất khẩu của Trung Quốc đã vượt ra ngoài cấu trúc mất cân đối của nền kinh tế thực. Chính sách tài chính và tiền tệ của Trung Quốc cũng hướng mục tiêu vào việc thu hút sự hỗ trợ tối đa từ nguồn cầu bên ngoài. Tài khoản vốn đã kết toán cộng với đồng Nhân dân tệ được định giá thấp đã góp phần thúc đẩy xu hướng tăng trưởng dựa vào xuất khẩu của Trung Quốc. Hơn nữa, ở mức độ nhất định, các mục tiêu quản lý tiền tệ của Trung Quốc đòi hỏi phải liên tục chuyển đổi nguồn dự trữ ngoại hối khổng lồ thành các tài sản dựa trên đồng Đôla Mỹ, và các dòng vốn như vậy đã giúp duy trì lãi suất dài hạn của Mỹ ở mức thấp. Trên thực tế, sự hỗ trợ ngầm về lãi suất của Trung Quốc rất cuộc đã trở thành trụ đỡ quan trọng cho các thị trường tài sản có khuynh hướng bong bóng ở Mỹ và xét đến cùng, cho người tiêu dùng Mỹ vốn lệ thuộc vào tài sản.

Giữa tăng trưởng kinh tế châu Á và người tiêu dùng Mỹ có một mối liên hệ đặc biệt. Người Mỹ vẫn là đối tượng tiêu dùng chủ yếu trong nền kinh tế toàn cầu. Dù dân số Mỹ chỉ chiếm 4,5% dân số thế giới, nhưng người tiêu dùng Mỹ đã chi tới 10 nghìn tỷ USD trong năm 2008. Ngược lại, dù tổng dân số Trung Quốc và Ấn Độ chiếm 40% dân số thế giới, tiêu dùng của hai nước này năm 2008 chỉ đạt 2,5 nghìn tỷ USD. Trong thời kỳ bùng nổ, kinh tế Trung Quốc và phần lớn châu Á hưởng lợi nhiều từ mô hình phát triển trọng thương mại mà gắn liền với nó là thói quen chi tiêu mạnh tay của người Mỹ. Tiêu dùng Mỹ hiện đang trong giai đoạn đầu của thời kỳ suy giảm kéo dài khiến cho những vấn

đề khó khăn của một nền kinh tế châu Á mất cân bằng, phụ thuộc vào xuất khẩu thậm chí còn bộc lộ rõ nét hơn.

Thế nhưng trên đây không phải là thách thức duy nhất đối với kinh tế châu Á. Đáng chú ý, cảnh báo của Thủ tướng Trung Quốc không phải chỉ đơn giản về sự mất cân bằng trong cấu trúc kinh tế, tài chính đã quá phụ thuộc vào xuất khẩu. Khi nêu lên những quan ngại về sự mất ổn định, Thủ tướng Ôn Gia Bảo còn cảnh báo về những hiểm họa của việc quá phụ thuộc vào năng lượng, kim loại cơ bản và vật liệu công nghiệp. Trong kỷ nguyên tăng trưởng bùng nổ trên toàn cầu, rủi ro về cái gọi là siêu chu kỳ hàng hóa và cấu trúc giá cả (ngày càng tăng cao của nó) đã tạo gánh nặng đối với các quốc gia đang phát triển phụ thuộc vào tài nguyên. Thủ tướng Ôn Gia Bảo hối thúc Trung Quốc tập trung hơn vào cái ông gọi là chiến lược “phát triển một cách khoa học” dựa trên việc nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Tương tự như vậy, với việc cảnh báo về sự thiếu hợp tác, Thủ tướng Ôn Gia Bảo nhấn mạnh về sự tách rời trong hệ thống của Trung Quốc, không chỉ các ngân hàng và các công ty của nước này mà cả hệ thống quản lý vẫn chịu nhiều ảnh hưởng của các nhóm quyền lực ở cả cấp tỉnh và cấp địa phương. Lo ngại của Thủ tướng Ôn Gia Bảo về sự bền vững đặc biệt hướng vào vấn đề ô nhiễm và suy thoái môi trường, những dấu hiệu tiêu cực rõ ràng của việc Trung Quốc tập trung vào sự tăng trưởng kinh tế theo định hướng sản xuất và không hạn chế. Nếu coi những gì diễn ra tại Trung Quốc như một mô hình nhỏ đại diện cho kiểu mẫu phát triển toàn châu Á, thì bốn điểm yếu mà Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nói đến là cái

châu Á cần phải thay đổi để hiện thực hóa mong đợi về một “Thế kỷ của châu Á”. Giống như trước đây khi khủng hoảng tài chính thập niên 1990 đã cảnh tỉnh khu vực phải kiểm soát tốt ngành tài chính, khủng hoảng kinh tế tài chính năm 2008-2009 hiện nay nhắc nhở châu Á tái tập trung vào cấu trúc cơ bản trong mô hình phát triển kinh tế của mình.

Xét trên quan điểm kinh tế vĩ mô, việc cân bằng kinh tế châu Á tốt hơn là ưu tiên cấp bách nhất. Người tiêu dùng châu Á được kỳ vọng sẽ ở vị trí trung tâm trong sự tái cân bằng đó. Đối với một khu vực mà người dân bao lâu nay đã quá quen với lối sống tiết kiệm, sự thay đổi này không dễ đến. Một lần nữa, Trung Quốc rõ ràng nắm chìa khóa dẫn đến thay đổi. Thói quen tiết kiệm của người Trung Quốc bắt nguồn từ hai nguyên nhân: làn sóng sa thải quy mô lớn gắn liền với các cải cách doanh nghiệp nhà nước suốt hơn 15 năm và sự thiếu vắng một mạng lưới an sinh xã hội được thể chế hóa. Khi việc cải tổ doanh nghiệp nhà nước đang được tiến hành mạnh tay – dù có lẽ với tốc độ chậm hơn trong những năm tới -, Trung Quốc cần đưa ra thêm nhiều sáng kiến mới trong lĩnh vực an sinh xã hội, tiền lương hưu, chăm sóc y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Những nỗ lực trong việc sử dụng năng lượng hiệu quả hơn cũng là một ưu tiên cấp thiết. Việc chuyển từ tăng trưởng xuất khẩu với trọng tâm sản xuất sang (mô hình tiêu dùng dựa vào các ngành) dịch vụ sẽ giảm bớt những khuynh hướng mất cân bằng của sự tăng trưởng đòi hỏi nhiều tài nguyên và năng lượng. Châu Á cần nỗ lực hơn trong phương thức đầu tư vào các công

nghe năng lượng thay thế, hiện đại hóa trang thiết bị sản xuất hiện tại và thay đổi công nghệ xây dựng, sản xuất. Ô nhiễm nước và không khí đang trở thành căn bệnh cản trở sự phát triển của châu Á. Điều này đặc biệt đúng ở Trung Quốc nơi có tới 7 trên 10 thành phố ô nhiễm nhất thế giới, và mức độ ô nhiễm chất hữu cơ ở nước này được coi là tồi tệ nhất thế giới, thậm chí gấp 3 lần nước có lượng phát thải lớn thứ hai trên thế giới là Mỹ. Nhiều ý kiến bên vực lập luận rằng, với số dân khổng lồ, sự ô nhiễm ở châu Á vẫn còn kém xa các nước đang phát triển nếu tính trên tỉ lệ dân cư. Nhiều nhà lãnh đạo ở châu Á cũng biện hộ rằng sự phát triển tự thân đã là nguyên nhân của sự tiêu tốn tài nguyên và ô nhiễm nặng nề, và thật là oan ức khi châu Á bị coi là thủ phạm của tình trạng ấm lên toàn cầu trong khi cố gắng làm cho nền kinh tế cất cánh. Mặc dù các lý lẽ trên phần nào có lý, thì châu Á cũng không thể chối bỏ trách nhiệm của mình trong việc gây tổn hại đến trái đất. Trên cơ sở tuyệt đối, châu Á đang là nhân tố chính góp phần lớn nhất vào sự ô nhiễm toàn cầu đang tăng lên, -một xu hướng cần được ngăn lại, bất kể quy mô dân số hay tình trạng phát triển kinh tế của khu vực này.

Châu Á cũng sẽ phải đối mặt với việc thiếu sự phối hợp vốn có của nó bằng cách cố gắng kiểm soát nhiều hơn các nền kinh tế phân mảnh, thị trường và các hệ thống chính trị. Ví dụ, bốn ngân hàng lớn nhất của Trung Quốc vẫn có hơn 50.000 chi nhánh – các chi nhánh này trong nhiều trường hợp vận hành một cách độc lập trong các chính sách thu nhận tiền gửi và cho vay. Một hệ thống ngân hàng phân mảnh như vậy từ lâu đã là một rắc rối lớn đối với

ngân hàng trung ương Trung Quốc và việc thực hiện chính sách tiền tệ nhất quán của nó. Sự tách biệt giữa thành thị và nông thôn cũng tạo ra một phân mảnh tự nhiên đối với cơ cấu xã hội và kinh tế của châu Á - làm nổi bật thêm sự gia tăng mức chênh lệch về thu nhập và giáo dục, vốn là một nhân tố chính của sự mất ổn định trong khu vực. Tham nhũng tràn lan làm phức tạp hơn nữa việc thực hiện trên quy mô lớn các nhu cầu phát triển của châu Á. Khu vực này càng phát triển và đạt được nhiều tiến bộ hơn trên con đường phát triển kinh tế thì nhu cầu phối hợp vĩ mô sẽ càng lớn hơn

Bốn điểm yếu mà Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nói ở trên chủ yếu đưa ra những yêu cầu phải hướng mối quan tâm vào bên trong. Nhưng châu Á của thời kỳ tới đây sẽ đạt được nhiều thành tựu từ những mối liên kết với bên ngoài - đặc biệt là bằng cách tập trung nhiều hơn vào những lợi ích của quá trình hội nhập kinh tế xuyên biên giới. Có lẽ cơ hội lớn nhất khi xét theo khía cạnh này sẽ đến từ mối quan hệ khăng khít hơn giữa hai cường quốc lớn nhất trong khu vực: Nhật Bản và Trung Quốc. Mặc dù từng có một lịch sử lâu dài và không mấy hòa hợp, hai quốc gia đã bổ sung tự nhiên cho nhau trong nhiều khía cạnh quan trọng. Nhật Bản, với dân số giảm và chi phí lao động cao, có nhiều lợi ích từ việc thuê ngoài từ Trung Quốc và các giải pháp hiệu quả. Trung Quốc, với nhu cầu của mình đối với công nghệ mới và giảm bớt ô nhiễm, cũng thu được nhiều từ vị trí đi đầu của Nhật Bản trong cả hai lĩnh vực. Và phần còn lại của một nền kinh tế châu Á đang ngày càng hội nhập sẽ được đặt ở vị trí tốt để thực hiện những lợi ích của của những

yếu tố nằm bên ngoài chuỗi cung ứng, đó có thể là sản phẩm phụ thêm nhưng quan trọng của việc hội nhập sâu hơn giữa Trung Quốc và Nhật Bản

Thay đổi và tăng trưởng là câu thần chú cho châu Á trong một phần tư thế kỷ qua. Tuy nhiên, trò chơi cuối của sự phát triển kinh tế bền vững và thịnh vượng tăng cao vẫn tiếp tục là một mục tiêu di động. Châu Á đang phát triển đã có sự thành công ngoạn mục trong thập niên sau cuộc khủng hoảng tài chính cuối những năm 1990. Nhưng, theo cách nói của giới đầu tư, thành tích trong quá khứ không bảo đảm được thành tích trong tương lai. Sự suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay là một lời kêu gọi thức tỉnh rất quan trọng cho châu Á - một gợi ý không quá tình vi để tìm ra một công thức mới cho mô hình phát triển của nó. Châu Á của thời kỳ tới đây nổi lên từ sự chuyển đổi này sẽ cần một sự thay đổi trọng tâm từ số lượng sang chất lượng của sự tăng trưởng. Mặc dù chất lượng tăng trưởng kinh tế là một điều gì đó vô định hình, nhưng những thuộc tính của nó chắc chắn thấm thấu

trong sự cân bằng tốt hơn, ổn định, hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững. Đây là bản chất của một biến đổi quan trọng có thể báo hiệu sự nổi lên của một nền kinh tế châu Á theo định hướng tiêu dùng, nhẹ hơn và xanh hơn. Châu Á của thời kỳ tới đây sẽ ngày càng có xu hướng cần đo đếm thành công của mình dựa trên những tiêu chí này.

Thay đổi không bao giờ là dễ dàng - đặc biệt là ở quy mô mà châu Á của thời kỳ tới đây cần đến. Tuy nhiên, thay đổi vẫn là cốt lõi của tất cả những điều thần kỳ châu Á trong kỷ nguyên hậu Chiến tranh thế giới thứ Hai. Một lần nữa, hoàn cảnh đòi hỏi khu vực năng động này phải nhìn vào bên trong của chính nó và tái thiết lại mô hình sẽ đưa châu Á đến giai đoạn tiếp theo của cuộc hành trình đáng chú ý này. Tôi vẫn tin tưởng rằng, châu Á có khả năng làm được điều đó. Tôi không đánh giá thấp những rủi ro mà châu Á của thời kỳ tới đây sẽ phải đối mặt khi một lần nữa nó phải rời khỏi vùng an toàn của mình. Đó là một cái gì đó mà tất cả chúng ta đều phải đối mặt trong thời kỳ hậu khủng hoảng.